



# ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC KHỐI C NĂM 2009

Môn thi: Lịch sử (khối C)

(Thời gian làm bài: 180 phút)

## PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)

### Câu I: (2,0 điểm)

Tóm tắt quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1920. Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam phải đi theo con đường nào?

### Câu II (3,0 điểm)

Trình bày và nhận xét chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng được đề ra tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1-1930), Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) và Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941).

### Câu III (2,0 điểm)

Trong thời kỳ 1954 - 1975, phong trào đấu tranh nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công? Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào đó.

## PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)

*Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)*

### Câu IV.a Theo chương trình Chuẩn (3,0 điểm)

Hãy phân chia các giai đoạn của cách mạng Lào từ năm 1946 đến năm 1975 và tóm tắt diễn biến từng giai đoạn.

### Câu IV.b Theo chương trình Nâng cao (3,0 điểm)

Nêu nội dung, thành tựu và hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội và chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN.

## BÀI GIẢI GỢI Ý

### PHẦN CHUNG

#### Câu I:

- Ngày 5-6-1911, trên chiếc tàu buôn Pháp mang tên Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước. Tháng 7-1911, Người đến cảng Mac-xây, sau đó qua nhiều nước ở châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Đặc biệt, Người đặt chân khảo sát khá lâu ở ba nước đế quốc lớn nhất thời đó là Mỹ, Anh và Pháp.
- Với những chuyến đi, những cuộc khảo sát đó, lòng yêu nước ở Nguyễn Ái Quốc có những chuyển biến mới. Sự đồng cảm với đồng bào mình đã được nâng lên thành sự đồng cảm với nhân dân lao động, với các dân tộc bị áp bức.

- Cũng qua đó, sự nhận biết của Người về diện mạo kẻ thù trở nên sâu sắc hơn, không chỉ đối với thực dân Pháp, mà cả chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc nói chung. Nguyễn Ái Quốc rút ra một số kết luận cơ bản: ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu người lao động cũng bị bóc lột, áp bức nặng nề, và “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”.
- Đầu tháng 12-1917, Nguyễn Ái Quốc rời Luân Đôn về Paris hoạt động.
- Ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc hăng hái hoạt động trong phong trào yêu nước của Việt Kiều và phong trào đấu tranh của công nhân Pháp. Các phong trào đó đang phát triển mạnh dưới ảnh hưởng của cách mạng tháng 10 Nga, Người nhanh chóng trở thành nhân vật lãnh đạo chủ chốt của tổ chức Hội người Việt yêu nước ở Paris.
- Những nhận thức và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tuy mới bước đầu nhưng rất đúng hướng, là điều kiện cần thiết để sau chiến tranh thế giới thứ I Người đến với chủ nghĩa Lênin, tìm ra con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- Tại Pháp, Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp vì đây là tổ chức chính trị duy nhất ở Pháp theo đuổi lý tưởng của Đại Cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái và đấu tranh vì quyền lợi cho các nước thuộc địa.
- Ngày 18-6-1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Tất Thành với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vecxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam. Bản yêu sách đòi chính phủ Pháp và các nước đồng minh thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.
- Bản yêu sách không được Hội nghị Vecxai chấp nhận. Vì vậy “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”.
- Giữa tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đăng trên báo Nhân đạo của Đảng Xã hội Pháp. Luận cương của Lênin đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Ngày 25-12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tua. Người đã đứng về phía đa số đại biểu bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên cộng sản, đồng thời là một trong những người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
- Như vậy, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam phải đi theo **con đường cách mạng vô sản**.

## Câu II:

- Trình bày và nhận xét chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng được đề ra tại các hội nghị:
- Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1-1930):

+ Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.  
Đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản thì lợi dụng hoặc trung lập.

+ Nhận xét: thể hiện được vấn đề đoàn kết dân tộc rộng rãi để đánh đuổi kẻ thù. Đây là sự vận dụng sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, rất đúng với hoàn cảnh một nước thuộc địa như Việt Nam.

- Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930):

+ Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng: công nhân và nông dân.

+ Nhận xét: Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và phong kiến ở mức độ nhất định của giai cấp tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.

- Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941):

+ Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng: thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) để liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp, giai cấp, dân tộc... vào hàng ngũ cứu nước. Mặt trận Việt Minh bao gồm các tổ chức quần chúng, gọi là các Hội Cứu quốc.

+ Nhận xét: Mặt trận Việt Minh đã thể hiện được đại đoàn kết dân tộc, qua đó Đảng đã tập hợp được một lực lượng cách mạng hùng hậu, hình thành nên lực lượng chính trị cách mạng đông đảo dưới sự lãnh đạo của Đảng, động viên được sức mạnh của cả dân tộc, chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

**Câu III:** Trong thời kỳ 1954-1975, phong trào đấu tranh đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công là *phong trào “Đồng khởi”*.

- Nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào Đồng Khởi:

+ Trong những năm 1957 - 1959, cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn. Ngô Đình Diệm ban hành đạo luật đặt Cộng sản ngoài vòng pháp luật. Đặc biệt, luật 10/59 (đề ra tháng 5-1959) cho phép thẳng tay giết hại bất cứ người yêu nước nào, bất cứ ai có biểu hiện chống lại chúng, làm cho hàng vạn cán bộ, đảng viên bị giết hại, hàng chục vạn đồng bào yêu nước bị tù đày.

+ Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam đòi hỏi phải có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách.

+ Tháng 1-1959, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm và nhấn mạnh: ngoài con đường bạo lực cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác. Phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là “dựa vào lực lượng chính trị của

quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng của nhân dân”.

+ Được nghị quyết 15 của Trung ương Đảng soi sáng, phong trào nổi dậy từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương, rồi nâng lên thành phong trào Đồng khởi (1959 - 1960).

**Câu IV.a:** Các giai đoạn của cách mạng Lào từ 1946 - 1975 và tóm tắt diễn biến:

- 1946 - 1954: kháng chiến chống Pháp:

+ Tháng 3-1946, thực dân Pháp trở lại tái chiếm Lào. Nhân dân Lào phải cầm súng kháng chiến, bảo vệ nền độc lập của mình.

+ Từ 1947, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Lào ngày càng phát triển, lực lượng cách mạng ngày càng trưởng thành.

+ Trong những năm 1953 - 1954, quân dân Lào đã phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam mở các chiến dịch Trung Lào, Hạ Lào, Thượng Lào..., giành được thắng lợi to lớn. Những cuộc tấn công này đã phối hợp chặt chẽ với chiến trường Việt Nam, đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần vào chiến thắng chung của nhân dân ba nước Đông Dương. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (tháng 7-1954) đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Lào, công nhận địa vị hợp pháp của các lực lượng kháng chiến Lào với một vùng giải phóng ở Sầm Nưa và Phongxali.

- 1954 - 1975: kháng chiến chống Mỹ.

+ Ngay sau khi hiệp định Giơnevơ về Đông Dương vừa ký kết, Mỹ đã lập tức hắt cẳng Pháp, âm mưu biến Lào thành thuộc địa kiểu mới. Từ đây, nhân dân Lào lại phải cầm súng chống kẻ thù mới là Mỹ.

+ Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào diễn ra trên ba mặt trận: quân sự - chính trị - ngoại giao, đã đánh bại các cuộc tấn công quân sự của Mỹ và tay sai. Đến đầu những năm 60, quân dân Lào đã giải phóng 2/3 lãnh thổ với hơn 1/3 dân số cả nước.

+ Tháng 2-1973, hiệp định Viêng Chăn về lập lại hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được ký kết giữa Mặt trận Lào yêu nước và phái hữu Viêng Chăn. Chính phủ Liên hiệp dân tộc lâm thời và Hội đồng Quốc gia chính trị liên hiệp được thành lập.

+ Mùa xuân 1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Việt Nam thắng lợi đã cổ vũ và tạo điều kiện cho cách mạng Lào tiến lên giành thắng lợi. Từ tháng 5 đến tháng 12-1975, quân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào đã nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.

+ Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức thành lập. Từ đó, nước Lào bước sang thời kỳ mới - xây dựng đất nước và phát triển kinh tế xã hội.

**Câu IV.b:** Nội dung, thành tựu và hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội và chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN:

- Chiến lược kinh tế hướng nội:

+ Nội dung: Nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu, lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

+ Thành tựu: Đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, phát triển một số ngành chế biến, chế tạo, giải quyết nạn thất nghiệp.

+ Hạn chế: Thiếu nguồn vốn, nguyên liệu và công nghệ; chi phí cao dẫn tới làm ăn thua lỗ, tệ tham nhũng, quan liêu phát triển; đời sống người lao động còn khó khăn, chưa giải quyết được quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.

- Chiến lược hướng ngoại:

+ Nội dung: “Mở cửa” nền kinh tế, thu hút vốn và kỹ thuật của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

+ Thành tựu: Tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân đã lớn hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

+ Hạn chế: Phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài quá lớn, đầu tư bất hợp lý...

-----  
**Người giải đề: ĐOÀN VĂN ĐẠO**

*(Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa và Luyện thi đại học Vĩnh Viễn, TP.HCM)*